

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP
Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh huyện Đông Anh, TP Hà Nội
Điện thoại: 043 8832442, 043 8820023; Fax: 043 8832201

THƯ MỜI

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoá Việt-Tiếp trân trọng kính mời:

Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- 1/ Thời gian: 8 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2024
- 2/ Địa điểm: Hội trường tầng 3, Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp, Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP.Hà Nội.
- 3/ Đối tượng: Cổ đông theo danh sách chốt ngày 01/04/2024
- 4/ Nội dung
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2023, mục tiêu , phương hướng năm 2024.
 - Báo cáo quản lý công ty của Hội đồng quản trị năm 2023 và mục tiêu, phương hướng năm 2024.
 - Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp năm 2023.
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.
 - Kế hoạch trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023
 - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Trân trọng !

Lưu ý:

- Quý cổ đông mang theo sổ chứng nhận cổ phần hoặc giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu là người khác đi thay) để nhận tài liệu đại hội
- Truy cập vào <http://www.khoaviettiep.com.vn> để biết thêm thông tin về đại hội.



Nguyễn Văn Tuấn

Đông Anh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

1. Đón tiếp đại biểu, văn nghệ chào mừng.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành tổ chức đại hội.
3. Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
4. Giới thiệu chủ tọa Đại hội, cử thư ký Đại hội.
5. Bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết đại hội.
6. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
7. Tổng giám đốc báo cáo kết quả SXKD năm 2023, phương án SXKD năm 2024.
8. Báo cáo quản lý công ty của HĐQT năm 2023 và mục tiêu phương hướng năm 2024.
9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kiểm soát Công ty năm 2023.
10. Báo cáo tài chính tóm tắt; Công khai cổ tức và chốt danh sách cổ đông; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
11. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
12. Báo cáo về việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 và Thông qua tờ trình mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024.
13. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2024.
14. Đại diện Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị phát biểu.
15. Thông qua nghị quyết đại hội.
16. Bế mạc đại hội.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Tuấn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiệp.

Đề chương trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 được tiến hành đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đồng thời hướng dẫn cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần khóa Việt-Tiệp xây dựng quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 như sau:

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng;
- Vì quyền lợi của các cổ đông;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành ĐHĐCĐ tập trung, hiệu quả và đúng luật.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Tất cả các cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ ăn mặc chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thông báo mời họp tại bàn đón tiếp; ngồi đúng vị trí sắp xếp của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng đại hội; Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc chuyển sang chế độ yên lặng.
- Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự từ đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì phải liên hệ báo cho Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội kể từ sau khi rời đi.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được công ty in, đóng dấu và gửi trực tiếp cho cổ đông hoặc người được ủy quyền khi làm thủ tục dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông và Số phiếu biểu quyết của cổ đông/người được ủy quyền đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, mặt có in thông tin hướng về Chủ tọa Đại hội; chủ tọa Đại hội và thư ký giơ thẻ hướng về các cổ đông.
- Ngay sau khi hoàn thành biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Các vấn đề được thông qua khi số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt và thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

III. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

1. Cổ đông muốn phát biểu tại ĐHĐCĐ phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội;
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu;
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết;
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp để giải đáp tuần tự hoặc giải đáp ngay sau ý kiến của cổ đông.

2. Ý kiến phát biểu phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng (không quá 5 phút), tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.
- Nội dung ý kiến không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của công ty.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.

2. Đoàn chủ tịch có quyền:

- Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Yêu cầu người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định đến thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - + Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Số: 02/BC-KVT-TC

Đông Anh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐỜI SỐNG, XÃ HỘI NĂM 2023 MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024.

I. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Tình hình SXKD của công ty trong năm vẫn luôn duy trì sự ổn định, sản phẩm của công ty giữ được uy tín, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Thương hiệu Việt-Tiếp là thương hiệu lớn 50 năm trên thị trường, luôn được củng cố, giữ vững và ngày càng được khẳng định.

- Chúng ta có truyền thống đoàn kết, chung sức vượt qua khó khăn của đội ngũ người lao động đầy nhiệt huyết và chuyên nghiệp; sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và người lao động để thực hiện thắng lợi mục tiêu chung đề ra, quyết tâm phát triển doanh nghiệp.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt mục tiêu đề ra.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của lãnh đạo chính quyền các cấp, lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị đặc biệt là hệ thống bạn hàng cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm trong cả nước.

2. Khó khăn

- Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ nhập từ nước ngoài.

- Dù đại dịch Covid 19 đã kết thúc, năm 2023 vẫn là một năm đầy khó khăn của kinh tế thế giới khi các nền kinh tế lớn suy giảm và căng thẳng địa chính trị gia tăng; lãi suất ngân hàng cao, siết chặt cho vay đầu tư bất động sản và xây dựng, điều này ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế trong nước. Các chỉ tiêu SX-KD cơ bản của công ty không hoàn thành, doanh thu từ sản phẩm mới thấp.

- Giá cả vật tư hàng hóa, nguyên nhiên liệu, vận chuyển liên tục tăng cũng ảnh hưởng lớn tới SXKD của công ty.

- Nạn hàng giả, hàng nhái lan tràn trên thị trường làm ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

* Các yếu tố trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong năm qua.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động SX-KD, đời sống xã hội

1.1. Giá trị SXCN: 537,35 tỷ đồng; So với kế hoạch đạt 88,09%; So với cùng kỳ đạt 81,65%.

1.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: 753 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 88,59%; so với cùng kỳ đạt 84,61%.

Trong đó: Doanh thu bán SPM đạt 13,05 tỷ đồng.

1.3. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 14,44 triệu sản phẩm quy đổi; So với kế hoạch đạt 87,52%; So với cùng kỳ đạt 85,85%.

1.4. Nộp ngân sách đạt: 26,31 tỷ đồng.

1.5. Về đời sống, việc làm:

- Công ty vẫn duy trì đời sống, việc làm ổn định cho người lao động đảm bảo thu nhập bình quân đầu của người lao động đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng đạt mục tiêu đề ra, so với cùng kỳ đạt 101,2%.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2023 kết hợp kỷ niệm 49 năm ngày thành lập công ty với tổng số tiền trên 2,68 tỷ đồng.

- Cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo luật định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền trên 80 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới đã cho ra được một loạt sản phẩm mới khoá và phụ kiện cho cửa nhôm hệ như bộ tay ốp, bản lề, chốt và khoá; các bộ khoá cho cửa gỗ và gỗ công nghiệp, khoá điện tử...

1.7. Công tác đầu tư đổi mới công nghệ 6 tháng đầu năm vẫn chậm, 6 tháng cuối năm đã được đẩy nhanh và quyết liệt hơn, một số thiết bị đầu tư bước đầu phát huy được hiệu quả.

1.8. Công tác quản lý có những thay đổi, đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị với mục tiêu dần hiện đại hoá Công ty.

1.9. Công tác bán hàng và thị trường hết sức khó khăn, công ty đã quan tâm hết mức đối với khách hàng (Hội nghị khách hàng toàn quốc và hội thảo khách hàng tại nước ngoài), cán bộ phụ trách đã nỗ lực nhưng chưa có đổi mới.

1.10. Vốn SXKD của công ty được bảo toàn và phát triển.

1.11. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Kết quả hoạt động các lĩnh vực khác

- Đảng bộ công ty được xếp loại chất lượng Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn Công ty được Công đoàn Tổng công ty công nhận là Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh công ty được Thành đoàn Hà Nội đánh giá và xếp loại đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT Hạ tầng đô thị.

- Công tác xã hội được đánh giá cao và các phong trào hoạt động tốt.

- Công tác an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị trong công ty được duy trì tốt.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền trên 65 triệu đồng.

*** Các danh hiệu sản phẩm:**

- Top 1 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2023.

- Là Sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2023.

3. Một số yếu kém và tồn tại cần kiểm điểm

- Các chỉ tiêu SX-KD không hoàn thành, doanh thu từ sản phẩm mới rất thấp, doanh thu từ nhóm sản phẩm 12 cũng rất thấp.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm chưa có nhiều đổi mới, thị trường Miền Nam và Campuchia doanh thu giảm sâu (chỉ đạt 73% so với cùng kỳ). Bộ phận Bán hàng Marketing chưa tìm kiếm được khách hàng và thị trường mới để tiêu thụ khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ, thâm nhập thị trường khó khăn.

- Công tác SPM chuyển biến chậm trễ, phải xử lý nhiều lỗi sản phẩm của năm trước, thiếu quyết liệt trong điều hành, nhiều lỗi sơ đẳng (VD: lỗi bao gói).

- Bộ máy điều hành sản xuất yếu kém, nhiều sản phẩm nhập kho phải quay lại sản xuất để sửa chữa, công tác kỹ thuật lỗi phát hiện đưa ra giải pháp chậm hoặc giải quyết hời hợt dẫn đến lỗi lặp lại kéo dài, quản lý hệ thống từ khâu tổ chức sản xuất đến kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm của KCS và các đơn vị sản xuất xảy ra nhiều lỗi nghiêm trọng, nhiều lần phải thu hồi để xử lý lại làm mất uy tín, lãng phí vật tư, tăng chi phí sản xuất.

- Công tác quản lý lỏng lẻo thiếu cụ thể, thiếu tỷ mỉ gây lãng phí (như cấp phát vật tư vào sản xuất vượt quy định quá nhiều, mua hàng tính toán thiếu kỹ lưỡng,...). Quản lý kỹ thuật hời hợt, những vướng mắc giải quyết không triệt để dẫn đến lãng phí ngày một lớn.

III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024, CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Các chỉ tiêu SXKD năm 2024 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN: 640 tỷ đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 900 tỷ đồng.

- Doanh thu sản phẩm nhóm 12 chiếm tỷ trọng $\geq 4\%$ doanh thu bán hàng.

- Tổng sản phẩm sản xuất quy đổi: 16,8 triệu SP quy đổi.

- Thu nhập bình quân: 8,7 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: Hoàn thành 100% theo kết quả SXKD.
- SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 15% so vốn điều lệ.

1.2. Về đời sống việc làm

- Duy trì đời sống, việc làm ổn định cho người lao động, phấn đấu đạt chỉ tiêu tổng thu nhập bình quân trở lên và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2023.

- Các tổ chức quần chúng phấn đấu từ giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2023 trở lên.

2. Giải pháp

2.1. Củng cố công tác điều hành:

- Mọi thành viên phải tuân thủ hệ thống, rà soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động hàng ngày; ngăn ngừa các lỗi xảy ra trong quá trình sản xuất, giao trách nhiệm cụ thể đến cá nhân, có đánh giá thưởng phạt nghiêm minh.

- Tự đào tạo lại nhân sự, kiểm soát không để sản phẩm không đủ điều kiện bán hàng vào kho thành phẩm. Tăng cường giám sát, kiểm tra quá trình sản xuất đặc biệt là khâu cuối cùng (lắp ráp và bao gói).

- Bộ máy điều hành phải cụ thể hóa từng việc, giải quyết tất cả các vướng mắc có thời hạn, xem xét kỹ đào tạo kỹ năng điều hành cho bộ máy điều hành.

2.2. Về công tác quản lý:

- Gắn trách nhiệm đến từng cá nhân, tổ sản xuất, đến các đơn vị, phòng ban. Yêu cầu các đồng chí cán bộ soát xét các giấy tờ, chứng từ, văn bản kỹ lưỡng, tránh quan liêu từ các khâu đơn giản (như xuất nhập vật tư vào sản xuất, quản lý thanh quyết toán,...).

- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc bằng cách tăng cường trao đổi để đưa ra các giải pháp, tránh những vướng mắc trong khi thực hiện giữa các đơn vị.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung một số nội quy quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế như: Quy chế tiền lương, Quy chế khoán và sử dụng nước máy,...

2.3. Về công tác bán hàng và Marketing:

- Cần tiếp xúc khách hàng thường xuyên, tìm các giải pháp mới để bán khóa, phụ kiện cho cửa nhôm và khóa điện tử.

- Giao chỉ tiêu doanh thu từ sản phẩm nhóm 12 vào KPIs hàng tháng cho các đơn vị bán hàng. Chỉ đạo Trưởng đơn vị giao chỉ tiêu cho từng nhân viên để thực hiện gắn

với quy chế trả lương khối bán hàng. Tăng cường giới thiệu và bán sản phẩm khóa, phụ kiện cửa nhôm hệ đến các đại lý, khách hàng. Kiên trì tiếp cận, giới thiệu tới các cửa hàng bán sản phẩm phụ kiện, các nhà sản xuất cửa nhôm. Bộ phận Marketing làm tốt công tác tuyên truyền hàng giả hàng nhái của công ty tới khách hàng và người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các chương trình quảng bá, quảng cáo nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty.

- Đề xuất các giải pháp bán hàng phù hợp, tham mưu, định hướng tốt cho công tác SPM cho Lãnh đạo công ty các sản phẩm cần bổ sung, đặc biệt quan tâm sản phẩm nhóm 12.

2.4. Về công tác sản phẩm mới:

- Đa dạng các sản phẩm cho cửa nhôm hệ ; hoạch định lại các sản phẩm khóa điện tử, bổ sung thêm các sản phẩm khóa số cơ khí không dùng chìa và cải tiến các sản phẩm hiện có cho phù hợp.

- Nghiên cứu, đánh giá thị trường Profile nhôm để có sản phẩm phụ kiện phù hợp với thị trường và xu thế phát triển cửa nhôm.

- Tìm kiếm phát triển sản phẩm phù hợp với công nghệ đúc nhôm, phay CNC, phun bi, phủ PVD để có thêm việc làm, tăng doanh thu, khai thác hiệu quả thiết bị đầu tư.

2.5. Về công tác đầu tư: Tiếp cận thực tế nhiều hơn, chuyển đổi tất cả các sản phẩm bao gói dán bì màng nhựa sang bao gói dán 2 màng PVC trong quý I/2024. Mở rộng đầu tư thiết bị gia công chi tiết cho phụ kiện cửa nhôm, xóa bỏ nguyên công dũa bi cho các loại sản phẩm, đầu tư công nghệ lắp ráp tự động ổ khóa,... khai thác tốt các thiết bị mới đầu tư.

2.6. Về công tác kỹ thuật: Tìm các giải pháp để giảm chi phí sản xuất, cải tiến nguyên công thủ công (khử via : đúc kẽm, nhôm, đột dập). Rà soát lại định mức vật tư, QTCN định mức tiền lương tại các máy tổ hợp tự động ở các đơn vị sản xuất. Cùng cố lại đội ngũ KCS, xem xét điều chuyển nhân viên không đạt yêu cầu, mắc nhiều lỗi trong công tác kiểm tra; luân chuyển đội ngũ tạo tính mới trong công việc.

2.7. Phát động các phong trào thi đua thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt kỷ niệm 50 năm ngày thành lập công ty.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2024. Xin ý kiến đóng góp tham luận của các đại biểu tham dự hội nghị./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhân:

- Các đơn vị;
- Lưu TC;



Lê Đức Phương

Số: 03/BC-KVT-TC

Đông Anh, ngày 31 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
QUẢN LÝ CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

I. Đánh giá hoạt động quản lý công ty của HĐQT và điều hành của Tổng giám đốc năm 2023.

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi:

- Thương hiệu Việt-Tiếp là thương hiệu lớn, sản phẩm Khóa Việt-Tiếp được người tiêu dùng mến mộ tin tưởng.

- Chúng ta có đội ngũ người lao động lành nghề, nhiệt huyết, có sự đoàn kết thống nhất ý trí và hành động của cả tập thể, người lao động luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của HĐQT, Tổng giám đốc.

- Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền, của lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bán hàng cung ứng và tiêu thụ sản phẩm trên cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.

b. Khó khăn:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất khóa trong nước và sản phẩm nhập lậu xuất xứ Trung Quốc tràn lan.

- Giá cả vật tư hàng hóa ở mức cao, đặc biệt là các loại vật tư chính. Lãi suất ngân hàng đầu năm rất cao. Đây là khó khăn rất lớn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Kinh tế thế giới suy giảm do chiến tranh giữa Nga và Ukraina vẫn chưa dừng lại. Ở Việt Nam, chứng khoán, trái phiếu riêng lẻ gây mất niềm tin của các nhà đầu tư. Thị trường hàng hóa, bất động sản và xây dựng đều suy giảm trầm trọng.

2. Kết quả SX-KD đời sống xã hội.

2.1. Giá trị SXCN: **537,35** tỷ đồng; So với kế hoạch đạt **88,09%**; So với cùng kỳ đạt **81,65%**.

2.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt **753** tỷ đồng; so với kế hoạch đạt **88,59%**; so với cùng kỳ đạt **84,61%**.

2.3. Doanh thu từ sản phẩm mới đạt: **13,05** tỷ đồng.

2.4. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: **14,44** triệu sản phẩm quy đổi; So với kế hoạch đạt **87,52%**; So với cùng kỳ đạt **85,85%**.

2.5. Nộp ngân sách đạt: **26,312** tỷ đồng.

2.6. Thu nhập bình quân người lao động đạt **8,5** triệu đồng/người/tháng. So với cùng kỳ đạt **101,2%**.

3. Đánh giá hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và cán bộ điều hành.

3.1 Về thị trường và bán hàng.

- Năm 2023 là năm hết sức khó khăn về công tác thị trường, bán hàng. Đầu năm lãi suất rất cao, cuối năm kinh tế suy giảm đặc biệt là thị trường nhà đất, trái phiếu.

- Công ty đã đưa ra những quyết sách kịp thời, thay đổi chính sách bán hàng năng động phù hợp, khối bán hàng đã tham mưu cho lãnh đạo công ty trong năm tổ chức Hội nghị khách hàng toàn quốc và tổ chức cho khách hàng lớn dự Hội thảo ở Đài Loan để tăng sự gắn kết.

- Đã duy trì việc nhận diện thương hiệu bằng các biển quảng cáo tấm lớn, quảng cáo trên đài phát thanh VOV giao thông.

3.2 Tổ chức sản xuất và quản lý:

- Tổ chức và quản lý sản xuất còn nhiều hạn chế, đặc biệt là quản lý hệ thống còn để nhiều sản phẩm lỗi nhập kho thành phẩm (từ quản lý ở các xí nghiệp đến công tác kiểm tra KCS).

- Công tác quản lý lỏng lẻo thiếu cụ thể, tỷ mỉ; các vướng mắc trong quản lý và sản xuất giải quyết thiếu triệt để, kéo dài gây lãng phí.

- Quản lý tiền, hàng, quản lý lao động, an ninh quốc phòng thực hiện tốt, không để xảy ra vướng mắc lớn.

3.3 Công tác sản phẩm mới và đầu tư:

- Ngay từ đầu năm đã tập trung vào công tác sản xuất linh kiện cửa nhôm cho hệ nhôm 55 và đã đưa ra nhiều sản phẩm khóa, chốt, bản lề mới cùng các linh kiện đồng bộ nhưng tiến độ chậm do khâu điều hành chưa thực sự quyết liệt.

- Trong năm, ngoài khóa và linh kiện cửa nhôm cũ đã cho ra một số loại khóa đồng cho cửa gỗ các cỡ, 02 sản phẩm khóa số cơ khí và 02 khóa điện tử lắp cho cửa nhôm.

- Kết quả doanh thu sản phẩm mới không đạt mục tiêu do các sản phẩm ra chậm, vào gần cuối năm mới đồng bộ.

- Công tác đầu tư đầu năm chậm chạp, từ tháng 3/2023 việc tiếp cận với nước ngoài mở ra và đã đầu tư được các thiết bị như máy CNC gia công linh kiện nhôm, máy đúc nhôm, máy phun bi, máy phay răng chìa thế hệ mới và đặc biệt còn đầu tư thay đổi công nghệ bao gói cho các sản phẩm dùng màng bìa.

- Đã xây dựng xong chi nhánh Cần Thơ trên nền đất mua năm 2022 và tổ chức khánh thành ngày 14/05/2023.

- Công tác đầu tư năm 2023 phát huy tốt và bước đầu mang lại hiệu quả rõ nét.

3.4 Đánh giá chung:

Trong năm Tổng giám đốc cùng bộ máy quản lý đã thực hiện công tác điều hành và quản lý công ty luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT.

- Công tác điều hành, quản lý của Tổng Giám Đốc và cán bộ điều hành chưa thực sự quyết liệt, chưa cụ thể, tỷ mỉ, giải quyết vướng mắc còn chậm trễ. Công tác quản lý hệ thống hạn chế cần phải thay đổi.

- Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt các mục tiêu đề ra đầu năm và so với cùng kỳ, các chỉ tiêu đều giảm, một phần do yếu tố chủ quan, một phần do khó khăn chung của nền kinh tế.

- Công tác kỹ thuật và SPM vẫn còn nhiều vướng mắc cần có chỉ đạo sâu và tập trung tháo gỡ những vướng mắc một cách nhanh chóng kết hợp đầu tư máy móc thiết bị để thực hiện mục tiêu.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Novo-Việt Tiếp năm 2023 thiếu hiệu quả, không lỗ nhưng lợi nhuận không đáng kể, cần giao chỉ tiêu thật cụ thể và gắn trách nhiệm với người đại diện phần vốn.

4. Hoạt động của HĐQT và đánh giá hoạt động các thành viên HĐQT.

4.1 HĐQT năm 2023 đã tổ chức 07 phiên họp. Đưa ra mục tiêu định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu tổ chức hoạt động SX-KD và tổ chức công ty, ra các nghị quyết lãnh đạo và HĐQT đã nỗ lực trong việc thực thi.

- Các thành viên HĐQT đều tuân thủ tốt nguyên tắc, điều lệ và luật quy định luôn quan tâm đến các hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đoàn kết, tư duy xây dựng công ty lớn mạnh nhưng chưa thực sự đổi mới, sáng tạo.

- HĐQT đã ban hành Quy chế người đại diện phần vốn và Quyết định cử Người quản lý phần vốn của công ty CP Khóa Việt-Tiếp tại công ty CP Novo-Việt Tiếp.

- Trong năm các nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều thống nhất cao 5/5.

4.2 Đánh giá hoạt động các thành viên HĐQT năm 2023:

4.2.1 Chủ tịch HĐQT:

- Chủ tọa và duy trì các cuộc họp của HĐQT định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự với nội dung theo giấy mời đảm bảo nguyên tắc theo điều lệ và luật quy định.

- Nội dung họp được bàn bạc dân chủ trước khi đi đến quyết nghị; phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện; các nghị quyết trong năm đã kịp thời cho các mục tiêu SX-KD.

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy làm công tác cán bộ trong việc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, luân chuyển, thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, minh bạch và vì mục tiêu phát triển công ty.

- Duy trì đoàn kết giữa HĐQT và các tổ chức trong công ty.

4.2.2 Các thành viên còn lại của HĐQT:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan trong xây dựng nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

- Giữ gìn tư cách đạo đức, tác phong tốt, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định cho các thành viên HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm phụ trách điều hành các mảng công việc theo chuyên môn, luôn có ý thức trong thực hiện các công việc chuyên môn.

4.2.3 Công tác tổ chức và cán bộ:

- Tổ chức đánh giá cán bộ theo quy chế khách quan, nêu các điểm mạnh, hạn chế của từng người để họ khắc phục hoặc phát huy, tạo điều kiện cho mọi người phấn đấu thực hiện mục tiêu chung.

- Bổ nhiệm mới 01 cán bộ quản lý:
 - + Ông Phạm Tiến Vượng làm Quyền Giám đốc chi nhánh thành phố Cần Thơ.
- Luân chuyển 06 cán bộ quản lý:
 - + Ông Nguyễn Trung Hưng Phó phòng Bán Hàng làm Quyền Trưởng phòng Marketing.
 - + Ông Nguyễn Quang Việt Giám đốc chi nhánh thành phố Cần Thơ làm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Ông Đinh Thế Cường Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh làm Quyền Trưởng phòng Bán hàng.
 - + Ông Hoàng Anh Tuấn Giám đốc XNLR làm Giám đốc XNCK2.
 - + Ông Nguyễn Văn Đồng Phó Giám đốc XNLR làm Quyền Giám đốc XNLR.
 - + Ông Hoàng Mạnh Thắng Giám đốc XNCK2 làm Phó Giám đốc XNLR.
- Ông Nguyễn Văn Hùng thôi kiêm nhiệm Trưởng phòng Bán hàng.
- Công tác tổ chức và bổ nhiệm điều động cán bộ khách quan, thận trọng, nghiêm túc, kỹ lưỡng. Cán bộ được bổ nhiệm, điều động đều nhận nhiệm vụ vui vẻ và bước đầu phát huy tốt, tạo hiệu quả.

II. Mục tiêu phương hướng năm 2024:

1. Mục tiêu: Các chỉ tiêu SXKD năm 2024 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN: 640 tỷ đồng.
- Doanh thu bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ: 900 tỷ đồng.
- Doanh thu từ sản phẩm nhóm 12 chiếm tỷ trọng $\geq 4\%$ doanh thu bán hàng.
- Sản phẩm SX: 16,8 triệu SP quy đổi.
- Thu nhập bình quân toàn công ty: 8,7 triệu đồng/người/tháng.
- Nộp ngân sách: Theo luật định.
- SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, phấn đấu đảm bảo cổ tức cho cổ đông từ 15% trở lên so vốn điều lệ.

2. Một số giải pháp, định hướng năm 2024:

- * Năm 2024 tiếp tục là năm rất khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.
 - Vật tư, nguyên nhiên vật liệu vẫn ở mức giá cao, thị trường xây dựng, bất động sản vẫn chưa khởi sắc.
 - Sức ép cạnh tranh ngày một lớn.
 - Kinh tế thế giới suy giảm do chiến tranh Nga - Ukraina chưa dừng lại.
- * Để khắc phục những hạn chế, vượt qua khó khăn và thực hiện mục tiêu năm 2024 chúng ta cần có những giải pháp sau:
 - Cùng cố lại công tác điều hành, mọi thành viên phải tuân thủ hệ thống, tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động hàng ngày. Việc tuân thủ hệ thống để ngăn ngừa các lỗi xảy ra trong quá trình sản xuất, đánh giá thưởng phạt nghiêm minh, giao trách nhiệm cụ thể cùng với việc thực hiện tốt công tác tự đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho các thành viên.
 - Công tác quản lý: gắn trách nhiệm đến từng tổ sản xuất, các đơn vị, phòng ban, đối với cán bộ quản lý điều hành phải cụ thể, tỷ mỉ từ những công việc đơn giản như xuất, nhập vật tư, thanh quyết toán, giải quyết dứt điểm những vướng mắc nếu có.

- Công tác bán hàng, thị trường: khối bán hàng tăng cường tiếp xúc khách hàng, tìm giải pháp bán khóa và phụ kiện cửa nhôm, khóa điện tử. Tăng cường quảng bá thương hiệu nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập công ty. Đề xuất giải pháp mới trong bán hàng và các sản phẩm cần bổ sung vào thị trường.

- Công tác sản phẩm mới và cải tiến: tiếp tục đa dạng các sản phẩm dùng cho cửa nhôm hệ, cho các hệ nhôm, hoạch định lại các sản phẩm khóa điện tử và bổ sung các sản phẩm khóa số cơ khí vào thị trường; cải tiến các sản phẩm hiện có cho phù hợp thị trường.

- Công tác đầu tư: tăng cường tiếp cận với các đối tác đầu tư, hoàn thiện tất cả các sản phẩm bao gói bì màng xong trong tháng 4/2024. Mở rộng đầu tư các thiết bị gia công các sản phẩm dùng cho nhôm hệ, xóa bỏ hoàn toàn nguyên công dũa bi, đầu tư lắp ráp ô khóa tự động, nghiên cứu đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất hiện tại. Tính toán và có giải pháp cụ thể giao kế hoạch lợi nhuận và tăng cường công tác quản lý để nâng cao hiệu quả đầu tư vào công ty cổ phần Novo-Việt Tiếp.

- Tiếp tục thực hiện việc củng cố bộ máy quản lý, sắp xếp lại các vị trí cho phù hợp cùng với bổ nhiệm mới cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ, cử các nhân viên có triển vọng đi học các lớp chuyên ngành, tạo động lực và xây dựng được nguồn cán bộ trẻ đảm đương các công việc trong tương lai.

- Quan tâm cả vật chất, tinh thần, việc làm, điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của công ty.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, một số nhiệm vụ giải pháp cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu SX-KD đời sống xã hội năm 2024 và các hoạt động của HĐQT.

Xin ý kiến đóng góp của toàn thể cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn

Số: 01/2024/BC-KVT-BKS

Đông Anh, ngày 30 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP**

Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều 34 Chương X Điều lệ Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp quy định quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt các chỉ tiêu kinh tế xã hội và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023.

**Ban kiểm soát báo cáo trước đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
với các nội dung sau:**

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2023 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ và có sự tham gia dự họp đầy đủ của 3/3 thành viên; nội dung cuộc họp được biểu quyết thông qua và ghi thành biên bản.
- Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ và đột xuất với Hội đồng quản trị.
- Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành và các quy chế về quản lý công ty.
- Xây dựng chương trình giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
- Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát tại các đơn vị bán hàng.
- Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc năm 2023; kiểm tra giám sát tại 5 chi nhánh, lập nội dung các chi nhánh phải khắc phục và báo cáo lãnh đạo công ty.
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông năm 2024.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIÁM SÁT

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Tổng số các cuộc họp.

- Hội đồng quản trị trong năm tổ chức các cuộc họp theo định kỳ và họp đột xuất khi cần thiết với tổng số 7 phiên họp. Trưởng ban kiểm soát được mời dự cả 7 phiên họp của năm.
- Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.
- Các thành viên được mời họp đều có mặt tham dự đầy đủ 100%.
- Các vấn đề biểu quyết được ghi chép đầy đủ và được lập thành biên bản.

b. Nội dung HĐQT đã quyết định trong năm 2023.

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm: từ đầu năm HĐQT đã xác định cụ thể mục tiêu sản xuất kinh doanh của công ty giao tại mục tiêu chất lượng và triển khai

đến từng đơn vị; Ban hành quy chế giao cho người đại diện và quản lý phần vốn tại công ty cổ phần NoVo - Việt Tiệp.

- Về công tác thị trường:

Triển khai các giải pháp về công tác bán hàng, marketing, sửa đổi bổ sung chính sách bán hàng cho phù hợp với tình hình mới; tập trung giới thiệu bán sản phẩm mới đặc biệt là khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ để nhanh đưa sản phẩm vào thị trường. Công ty kịp thời đưa ra các chính sách bán hàng năng động phù hợp trong từng thời điểm nhằm thúc đẩy bán được hàng; tăng cường hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu, theo dõi quản lý chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh.

- Công tác đầu tư:

+ Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất đúng hướng thực hiện tốt và mang lại hiệu quả trong sản xuất. Tổng giá trị đầu tư năm 2023 là 17,38 tỷ đồng.

+ Đầu tư vào công ty liên kết công ty cổ phần NoVo - Việt Tiệp: không hiệu quả, lãi không đáng kể; Lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp chỉ đạt 15.976.395đ.

+ Đã xây dựng xong chi nhánh Cần Thơ chính thức khánh thành và đi vào hoạt động tại địa điểm mới từ ngày 14/5/2023.

- Công tác sản phẩm mới: không hoàn thành doanh thu bán sản phẩm mới chỉ đạt 13,05 tỷ đồng đạt 32,5% kế hoạch.

- Công tác tổ chức cán bộ:

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ về công tác cán bộ, đánh giá, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy định đã phát huy được hiệu quả.

+ Hàng năm có tổ chức đánh giá cán bộ định kỳ đảm bảo khách quan, trung thực, kết quả đánh giá được công bố tại hội nghị giao ban từ đó các cán bộ phát huy được điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Đội ngũ cán bộ đoàn kết, luôn hướng về mục tiêu chung quyết tâm phát triển doanh nghiệp.

+ Công tác cán bộ nguồn : được giới thiệu định kỳ hàng năm, khách quan, trung thực, cán bộ nguồn được bồi dưỡng, giao việc, đánh giá bổ nhiệm khi cần thiết đúng quy định.

* Báo cáo quản lý công ty của HĐQT năm 2023 đánh giá đúng thực tế, khách quan. Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đánh giá đã nêu tại báo cáo của HĐQT.

2. Đối với Tổng giám đốc.

- Thực hiện điều hành bám sát mục tiêu của HĐQT.

- Chủ động, điều hành sản xuất, xây dựng, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế, quy định phù hợp với công tác quản lý thực tế của Công ty; tuy nhiên đôi khi chưa quyết liệt còn để vướng mắc kéo dài.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư có chọn lọc; tập trung đầu tư máy, thiết bị làm khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ (nhóm 12) để phù hợp với xu hướng của thị trường và dần có hiệu quả.

- Đảm bảo đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động, cân đối lao động nội bộ trong toàn công ty; đóng và giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Về kết quả SXKD: Hoàn thành 02 chỉ tiêu thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đặt ra; các chỉ tiêu SXKD còn lại không hoàn thành.

- Bảo toàn nguồn vốn hoạt động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

* Báo cáo kết quả SXKD của Tổng giám đốc đánh giá đúng thực trạng, khách quan và hoàn toàn sát với thực tế, Ban kiểm soát thống nhất với kết quả đạt được năm 2023.

3. Đối với hoạt động các chi nhánh và Phòng Bán hàng.

a. Đánh giá chung

- Công tác tổ chức bán hàng, quản lý thị trường đã duy trì hoạt động ổn định; năm 2023 tình hình thị trường trầm lắng dẫn tới công tác tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn; các đơn vị bán hàng đã có nhiều cố gắng song chưa hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, doanh số được giao.

- Công tác quản lý tuân thủ tốt các quy chế, quy định của công ty và quy định của luật; hàng hoá, tài sản được bảo toàn, không có hiện tượng thất thoát tiền, hàng, không phát sinh nợ xấu.

b. Tồn tại.

- Các đơn vị bán hàng chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả đối với các loại hàng tồn kho chậm luân chuyển; công tác giới thiệu bán sản phẩm mới, bán sản phẩm của nhóm hệ vào các công trình chưa nhiều.

- Đối với chi nhánh: Còn tồn đọng công nợ khó đòi từ năm 2015 trở về trước mặc dù Tòa án đã xử, xong vẫn chưa thi hành án được.

+ Chi nhánh TP Hồ Chí Minh gồm 04 đại lý/khách hàng, số công nợ 754.046.042 đ

+ Chi nhánh TP Đà Nẵng gồm 03 đại lý/khách hàng, số công nợ 65.754.079 đ;

- P.Bán hàng: gồm 01 đại lý/khách hàng, số công nợ là 2.017.807.115đ; năm 2023 khách hàng đã trả nợ công ty 50.000.000đ, trả nợ chưa đúng như cam kết.

- Đối với khoản nợ từ năm 2022 của nhân viên chi nhánh Nguyễn Hữu Hậu đã thực hiện trả nợ đúng cam kết.

+ Tổng số tiền nợ: 1.413.812.547 đ

+ Tổng số tiền đã trả: 1.150.000.000đ

+ Số tiền còn phải trả là: 263.812.547đ; nhân viên Hậu cam kết trả hết phần còn lại kết thúc vào ngày 31/8/2024.

4. Đối với các cổ đông.

Ban kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị phàn nàn, khiếu nại.

5. Đối với người lao động.

- Việc làm ổn định, thu nhập bình quân đạt 8,5 triệu đồng/người/tháng (bằng 101,2 % so với năm 2022).

- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, nhân dịp tết nguyên đán công ty chi BQ 25 triệu đồng/ người để động viên người lao động.

- Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động được công ty đóng và giải quyết đầy đủ, kịp thời.

- Người lao động tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy chế của công ty và yên tâm làm việc.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo sát sao công tác quản lý hệ thống đối với các đơn vị tuân thủ đúng quy định, quy trình, kiểm soát chặt chẽ chất lượng từng công đoạn sản xuất đảm bảo sản phẩm khi đưa ra thị trường tạo được uy tín đối với khách hàng.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo quyết liệt trong công tác sản phẩm mới để hoàn thành mục tiêu doanh thu SPM đã đặt ra và tăng khả năng cạnh tranh.

- Đề nghị lãnh đạo công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn và các đơn vị bán hàng cần sát sao, đốc thúc hơn nữa đối với công nợ khó đòi còn tồn đọng, phòng bán hàng cần đốc thúc hơn nữa để khách hàng trả nợ theo đúng cam kết; giải quyết tối ưu một số loại hàng chậm luân chuyển để giảm hàng tồn kho.

- Quan tâm công tác phát triển thị trường, phát triển kênh phân phối khóa và phụ kiện cửa nhôm hệ và khai thác thị trường tại chi nhánh Phnompenh - Campuchia để tăng doanh thu.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023.

1. Nhận xét chung.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần khóa Việt - Tiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban kiểm soát đã thẩm định, thống nhất và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định của hệ thống kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2023 về công tác hạch toán kế toán.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, Báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán của Nhà nước.

2. Phân tích các chỉ tiêu. (kèm theo bảng 01, 02, 03)

a. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán.

- **Khả năng thanh toán ngắn hạn:** Hệ số $= 2,52 > 1$ (hệ số an toàn), hệ số cao đảm bảo Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán ngắn hạn như trả lương cho người lao động, nộp ngân sách, trả người bán, các khoản nợ vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng.

Công ty có khả năng trả nợ ngắn hạn tốt, chu kỳ hoạt động của công ty hiệu quả, các khoản phải thu thấp, thời gian thu hồi tiền mặt ngắn đảm bảo khả năng thanh khoản cao (khả năng chuyển sản phẩm thành tiền mặt nhanh chóng).

- **Khả năng thanh toán nhanh:** Hệ số $0,47 \approx 0,5$ (hệ số an toàn); lượng tiền và tương đương tiền của công ty bảo đảm trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

Các khoản phải thu có thể bù trừ ngay được cho các khoản phải trả; nợ ngắn hạn lớn nhưng chưa cần thanh toán ngay nên khả năng thanh toán nhanh của công ty là đảm bảo.

Hệ số khả năng thanh toán lãi vay: Hệ số = 10,54 (hệ số an toàn); công ty vẫn đảm bảo khả năng trả lãi vay đúng hạn.

b. Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính (cơ cấu vốn)

Hệ số tự tài trợ: Hệ số = 0,66 > 0,5 (hệ số an toàn) bảo đảm cho công ty độc lập về mặt tài chính. Khi có những biến động không thuận lợi trên thị trường thì ít tác động đến lợi nhuận, chi phí chi trả lãi vay thấp, công ty được tín nhiệm nên dễ dàng khi tìm kiếm các nguồn vốn vay từ ngân hàng.

Hệ số tài sản cố định = 0,22 < 1, hệ số thích ứng dài hạn 0,29 đều ở mức hợp lý các hệ số thay đổi theo quy mô tăng trưởng của các năm.

Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn, tổng tài sản được đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ trọng cao, công ty có thể chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, khi có biến động về lãi suất ngân hàng công ty ít gặp rủi ro hơn.

Hệ số nợ: Hệ số = 0,53 < 1 Cho thấy giá trị Vốn chủ sở hữu lớn, điều đó có nghĩa là khả năng tài chính của công ty tốt, công ty có thể chủ động nguồn vốn để trả nợ, mức độ được bảo vệ của chủ nợ cao.

Tỷ số nợ trên tổng tài sản: 34,5% cho thấy để hình thành nên tổng tài sản công ty sử dụng 34,5 % từ nguồn nợ phải trả (ngân hàng, khách hàng), phần còn lại được sử dụng bằng vốn tự có, công ty chủ động cao về tài chính.

c. Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động.

Vòng quay tổng tài sản = 1,44 cho thấy vòng quay tài sản nhanh, hiệu quả sử dụng tài sản của công ty cao.

Vòng quay vốn lưu động bình quân = 1,77; chu kỳ hàng tồn kho 191 ngày, Công tác tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, sức mua giảm, hàng tồn kho thành phẩm tăng hơn so với năm 2022.

Kỳ thu tiền bình quân của công ty ngắn gần 6 ngày chứng tỏ công tác bán hàng và thu hồi công nợ tốt, do công ty có hệ thống khách hàng lâu năm, tin tưởng, công ty áp dụng chính sách bán hàng quy định chủ yếu thanh toán ngay trong tháng, chính sách bán hàng, chiết khấu linh hoạt bám sát nhu cầu của khách hàng về từng chủng loại sản phẩm.

d. Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng

- Về doanh thu: giảm 15,36 % với kế hoạch năm.

- Về lợi nhuận: lợi nhuận giảm 18,21% so với năm 2022.

e. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận ròng 3,31% giảm 0,12% so với năm 2022.

Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): 4,76% đạt mức trung bình phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của công ty trong việc tạo ra lợi nhuận.

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 7,43% đạt mức khá phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tạo ra lợi nhuận cho công ty.

Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường: 23,4% giảm so với năm 2022.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.340 đồng/ICP đảm bảo cho việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch đặt ra.

Như vậy hiệu quả sử dụng vốn nói chung và vốn chủ sở hữu nói riêng của công ty là tốt.

***Nhận xét:**

Năm 2023 là năm rất khó khăn của nền kinh tế thế giới do căng thẳng địa chính trị gia tăng đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước. Thị trường hàng hóa, bất động sản và xây dựng suy giảm trầm trọng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 của công ty không có biến động nhiều so với năm 2022.

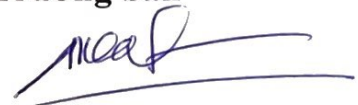
Dưới sự lãnh đạo, điều hành sát sao của HĐQT, Tổng giám đốc công ty đã hoàn thành 02 chỉ tiêu thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông; các chỉ tiêu SXKD còn lại chưa đạt được như mục tiêu đặt ra xong đó cũng là kết quả có thể chấp nhận được với sự cố gắng trong thời kỳ khó khăn mà công ty đã nỗ lực vượt qua; đảm bảo đời sống, việc làm, công tác an sinh xã hội cho người lao động; đảm bảo cổ tức cho cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát công ty cổ phần Khóa Việt - Tiếp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!
Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Ngô Thị Thúy Hà

TRÍCH BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2023

Bảng 01

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm
		(31/12/2023)	(01/01/2023)	(01/01/2022)
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	410.179.700.976	440.479.966.796	438.099.448.613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	42.088.481.521	57.608.483.290	93.360.169.647
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	26.000.000.000	10.000.000.000	22.660.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	8.108.295.467	15.243.699.367	14.141.720.176
IV. Hàng tồn kho	140	328.047.215.405	351.936.390.209	297.937.049.167
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.935.708.583	5.691.393.930	10.000.509.623
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200	100.501.625.448	96.014.609.827	93.656.804.374
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220	75.107.498.053	70.312.729.284	67.795.709.170
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	0	85.185.185	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	25.233.067.767	25.217.091.372	25.146.402.813
VI. Tài sản dài hạn khác	260	161.059.628	399.603.986	714.692.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	510.681.326.424	536.494.576.623	531.756.252.987
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	176.161.377.144	199.916.340.063	194.681.019.967
I. Nợ ngắn hạn	310	162.950.524.794	179.945.209.171	172.020.791.325
<i>Trong kỳ: Nợ phải trả người bán ngắn hạn</i>	311	53.553.263.810	69.811.734.695	57.926.214.407
II. Nợ dài hạn	330	13.210.852.350	19.971.130.892	22.660.228.642
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	334.519.949.280	336.578.236.560	337.075.233.020
I. Vốn chủ sở hữu	410	334.519.949.280	336.578.236.560	337.075.233.020
1. Vốn cổ phần đã phát hành	411	106.500.000.000	106.500.000.000	106.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	122.628.115.429	119.579.138.360	115.717.371.207
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	105.391.833.851	110.499.098.200	114.857.861.813
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	510.681.326.424	536.494.576.623	531.756.252.987

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Bảng 02

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	753.001.456.932	889.946.821.273	868.693.378.170
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	100.140.416	419.987.000	365.513.640
3	Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	752.901.316.516	889.526.834.273	868.327.864.530
4	Giá vốn hàng bán	11	647.706.367.612	769.681.594.908	746.056.086.331
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	105.194.948.904	119.845.239.365	122.271.778.199
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.665.265.523	1.735.251.670	3.849.488.182
7	Chi phí tài chính	22	2.963.868.874	3.068.718.575	5.122.099.643
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.979.845.054	3.109.177.618	3.754.845.633
8	Chi phí bán hàng	25	45.338.233.638	49.717.677.901	44.517.244.263
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.460.899.330	30.865.799.874	28.584.020.466
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)	30	30.097.212.585	37.928.294.685	47.897.902.009
11	Thu nhập khác	31	1.102.657.833	662.289.231	437.457.580
12	Chi phí khác	32	44.723.070	582.391.971	57.091.311
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1.057.934.763	79.897.260	380.366.269
14	Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50=30+40)	50	31.155.147.348	38.008.191.945	48.278.268.278
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.234.457.559	7.518.421.252	9.660.596.750
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50- (51+52)	60	24.920.689.789	30.489.770.693	38.617.671.528
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.340	2.530	3.626

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2023

Bảng 03

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	C/lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=3-4	6
A	Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (100/310)	2,52	2,45	0,07	
2	Hệ số thanh toán nhanh=(Tiền, các khoản tương đương tiền+đầu tư ngắn hạn+phải thu ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn [(110+120+130)/310]	0,47	0,46	0,01	
3	Khả năng thanh toán lãi vay=(Lợi nhuận gộp - Chi phí bán hàng - chi phí QLDN)/Chi phí trả lãi vay [(20 - 25 -26)/23]	10,54	12,63	-2,09	
B	Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính(cơ cấu vốn)				
1	Hệ số tự tài trợ =Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (400/440)	0,66	0,63	0,03	
2	Hệ số tài sản cố định=Tài sản cố định/ Vốn chủ sở hữu (220/400)	0,22	0,21	0,01	
3	Hệ số thích ứng dài hạn=Tài sản dài hạn/(Vốn chủ sở hữu+Nợ dài hạn) [200/(400+330)]	0,29	0,27	0,02	
4	Hệ số nợ=Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (300/400)	0,53	0,59	-0,06	
5	Tỷ số nợ trên tài sản=(Tổng nợ/ Tổng tài sản)*100 [(300/270)*100]	34,50	37,26	-2,77 %	
C	Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân {(10/[(270ĐN+270CN)/2]}	1,44	1,67	-0,23	
2	Vòng quay vốn lưu động=Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân {10/[(100ĐN+100CN)/2]}	1,77	2,02	-0,25	
3	Chu kỳ hàng tồn kho=(Hàng tồn kho bình quân*365)/Giá vốn hàng bán {[(140ĐN+140CN)/2]*365/11}	191,59	154,09	38	
4	Kỳ thu tiền bình quân=(Các khoản phải thu bình quân*365)/Doanh thu thuần {[(130ĐN+130CN)/2]*365/10}	5,7	6,0	-0,37	
D	Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng				
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu=(Doanh thu kỳ hiện tại/Doanh thu kỳ trước)-1 [(10 kỳ này/10 kỳ trước)-1]	-15,36	2,44		%
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận=(LNST kỳ này/LNST kỳ trước)-1 [(60 kỳ này/60 kỳ trước)-1]	-18,27	-21,05		%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	C/lệch	Ghi chú
E	Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận ròng=Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (60/10)	3,31	3,43	-0,12 %	
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản =Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân {60/[(270 ĐN+270 CN)/2]}	4,76	5,71	-0,95 %	
3	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu=Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân {60/[(400ĐN+400CN)/2]}	7,43	9,05	-1,62 %	
4	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường=Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần thường (60/411)	23,40	28,63	-5,23 %	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu =Lợi nhuận sau thuế/Số lượng CP thường (60/SL CP thường)	2.340	2.863		

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ 31/12/2023	Số đầu năm 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		410.179,70	440.479,97
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	42.088,48	57.608,48
1. Tiền	111		42.088,48	57.608,48
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0,00
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	26.000,00	10.000,00
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi > 3 tháng)	123		26.000,00	10.000,00
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.108,30	15.243,70
1. Phải thu khách hàng	131	6.1	9.402,18	13.965,12
2. Trả trước cho người bán	132	6.2	432,42	2.039,18
5. Các khoản phải thu khác	136		1.111,30	2.127,00
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	6.1	(2.837,61)	(2.887,61)
IV. Hàng tồn kho	140	8	328.047,22	351.936,39
1. Hàng tồn kho	141		332.373,48	356.222,09
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(4.326,26)	(4.285,70)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.935,71	5.691,39
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	5.345,45	5.067,48
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	14	590,26	623,91
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	14	0,00	0,00
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		100.501,63	96.014,61
I. Tài sản cố định	220		75.107,50	70.312,73
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	52.331,88	47.537,11
- Nguyên giá	222		349.928,16	336.264,02
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(297.596,3)	(288.726,9)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	22.775,62	22.775,62
- Nguyên giá	228		24.962,12	24.962,12
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.186,50)	(2.186,50)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		0,00	85,19
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	0,00	85,19
V Đầu tư tài chính dài hạn	250		25.233,07	25.217,09
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		28.800,00	28.800,00
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.566,93)	(3.582,91)
VI Tài sản dài hạn khác	260		161,06	399,60
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	161,06	399,60
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0,00	0,00
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		510.681,33	536.494,58
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		176.161,38	199.916,34
I. Nợ ngắn hạn	310	13	162.950,52	179.945,21
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13.1	53.553,26	69.811,73
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13.2	49.020,25	45.100,99
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	2.233,39	4.328,64
4. Phải trả người lao động	314		20.708,63	21.308,13
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		187,02	370,02
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	298,61	295,39
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	11.920,50	11.797,59
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	25.028,86	26.932,71
II Nợ dài hạn	330		13.210,85	19.971,13
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	13.210,85	19.971,13
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		334.519,95	336.578,24
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	334.519,95	336.578,24
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		106.500,00	106.500,00
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		106.500,00	106.500,00
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		122.628,12	119.579,14
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		105.391,83	110.499,10
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		80.471,14	80.009,33
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.920,69	30.489,77
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		510.681,33	536.494,58

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu	01	19	753.001,46	889.946,82
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19.1	100,14	419,99
3	Doanh thu thuần (10=01-02)	10	19.1	752.901,32	889.526,83
4	Giá vốn hàng bán	11	20	647.706,37	769.681,59
5	Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		105.194,95	119.845,24
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.2	1.665,27	1.735,25
7	Chi phí tài chính	22	22	2.963,87	3.068,72
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.979,85	3.109,18
8	Chi phí bán hàng	24	21	45.338,23	49.717,68
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	28.460,90	30.865,80
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		30.097,21	37.928,29
11	Thu nhập khác	31		1.102,66	662,29
12	Chi phí khác	32		44,72	582,39
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.057,93	79,90
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		31.155,15	38.008,19
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	6.234,46	7.518,42
	+ Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành 20%			6.231,03	7.601,64
	+ Thuế TNDN phải nộp do quyết toán thuế, điều chỉnh tăng, giảm chi phí được trừ			3,43	(83,22)
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0,00	0,00
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-(51+52))	60		24.920,69	30.489,77
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	27	2.106	2.577
19	Số lượng cổ phiếu bình quân đang lưu hành			10.650.000	10.650.000

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC

TT	Chỉ tiêu		đvt	Năm 2023	Năm 2022
1	Tổng số PS phải nộp NS		trđ	24.217,40	18.568,39
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	60/10	%	3,31	3,43
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp của chủ sở hữu	60/411	%	23,40	28,63
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	60/410	%	7,45	9,06
5	Tổng nợ phải trả/ Vốn góp của chủ sở hữu	300/411	Lần	1,65	1,88
6	Lợi nhuận được chia từ vốn nhà nước tại công ty				
	- Chia bằng tiền		tr.đ	9.369,00	10.646,00
	- Chia bằng cổ phiếu		tr.đ		
7	Tổng quỹ lương		Tr.đ	81.853,00	95.474,00
8	Số lao động bình quân trong năm		Người	664	702

IV. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Ngọc Thương

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT - TIỆP

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoá Việt-Tiếp

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/5/2023

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

HDQT Công ty CP Khoá Việt-Tiếp dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính giá trị: VNĐ

	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2023	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận để lại lũy kế (Sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)	80.471.144.062
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	24.920.689.790
3	Trích các quỹ theo điều lệ	4.984.137.958
	Quỹ Đầu tư phát triển 10%	2.492.068.979
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	2.492.068.979
4	Thưởng ban điều hành, quản lý công ty	500.000.000
5	Chia cổ tức bằng tiền dự kiến 20% vốn điều lệ	21.300.000.000
	Trong đó:	
	Từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	19.436.551.832
	Từ lợi nhuận để lại lũy kế (Sau khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)	1.863.448.168
6	Lợi nhuận để lại lũy kế sau phân phối	78.607.695.894
7	Thời hạn chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức theo điều lệ : 0 giờ ngày 01/4/2024	



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM 2024**Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoá Việt-Tiếp

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2023

Công ty CP Khoá Việt-Tiếp lập kế hoạch lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	A. CHỈ TIÊU BÁO CÁO KQHĐKD	MÃ SỐ	SỐ LIỆU (ĐVT: VND)
1	Doanh thu	01	900.100.000.000
2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	02	100.000.000
3	Doanh thu thuần	10=01-02	900.000.000.000
4	Giá vốn hàng bán	11	799.700.000.000
5	Lợi nhuận gộp	20=10-11	100.300.000.000
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.700.000.000
7	Chi phí tài chính	22	3.000.000.000
8	Chi phí bán hàng	25	45.000.000.000
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.000.000.000
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30=20+(21-22)-(25+26)	26.000.000.000
11	Thu nhập khác	31	925.000.000
12	Chi phí khác	32	50.000.000
13	Lợi nhuận khác	40=31-32	875.000.000
14	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	50=30+40	26.875.000.000
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51=50*20%	5.375.000.000
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60=50-(51+52)	21.500.000.000
B. TẠM PHÂN PHỐI			
1	Lợi nhuận tạm phân phối		20.775.000.000
1.1	Trích các quỹ theo điều lệ		4.300.000.000
	Quỹ Đầu tư phát triển 10%		2.150.000.000
	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi 10%		2.150.000.000
1.2	Tạm chia cổ tức 15% Vốn điều lệ hiện tại		15.975.000.000
1.3	Trích thưởng ban điều hành công ty		500.000.000
2	Lợi nhuận để lại		725.000.000

Ngày 02/04/2024
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN KHÓA VIỆT-TIỆP
Chủ tịch
Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp ;

- Căn cứ vào Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu phương hướng năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thu lao/1tháng	Số tháng	Số phải trả	Số đã trả	Số còn phải trả
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Văn Tuấn	CT HĐQT	5.000.000	12	60.000.000	60.000.000	0
2	Lê Đức Phương	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
3	Nguyễn Văn Hùng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
4	Lê Trảng Thắng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
5	Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
II	BAN KIỂM SOÁT						
1	Ngô Thị Thuý Hà	T BKS	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000	0
2	Hoàng Anh Tuấn	TV BKS	2.000.000	12	24.000.000	24.000.000	0
3	Vũ Thị Hà	TV BKS	2.000.000	12	24.000.000	24.000.000	0
	Cộng				288.000.000	288.000.000	0

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

- Mức thù lao hàng tháng của HĐQT

+ Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng /tháng

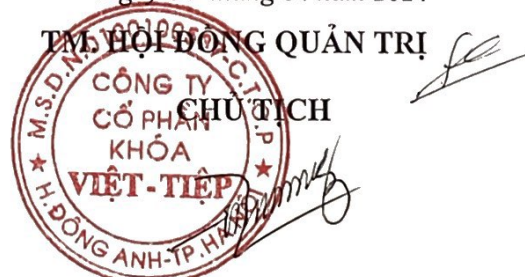
- Mức thù lao hàng tháng của Ban kiểm soát

+ Trưởng BKS 3.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên BKS 2.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024



Nguyễn Văn Tuấn

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHÓA VIỆT-TIỆP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp.

1. Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Công ty Kiểm toán phải được UBCKNN chấp thuận được Kiểm toán Báo cáo tài chính công ty đại chúng, công ty niêm yết, tổ chức phát hành, tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam.

2. Danh sách Công ty Kiểm toán:

Dự kiến lựa chọn cho kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiếp gồm 1 trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam, viết tắt: EY
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, viết tắt: AASC

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Ngày 02 tháng 04 năm 2024

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Tuấn